

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày: 15 – 3 – 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Bửu Thương

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 14,15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 555/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Z**

Địa chỉ trụ sở: HV, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Thị L – chức vụ: Chuyên viên quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Z - Chi nhánh W (theo văn bản ủy quyền số 705/QĐ.BIDV.ĐM ngày 24/10/2022). (có mặt)

Địa chỉ: Đường NQ, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Tấn Ph**, sinh năm: 1971.

(vắng mặt)

Chị **Đặng Bé Th**, sinh năm: 1979.

(vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: NT, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị L (đại diện hợp pháp của nguyên đơn) trình bày như sau:

Ngày 05/6/2020 Ngân hàng TMCP Z ký hợp đồng tín dụng số 153/2020/13480348/HĐTD với anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th cho anh Ph

và chị Th vay số tiền 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn vay 72 tháng; lãi suất vay 8,9%/năm (được áp dụng đến ngày 05/6/2021) và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả lãi là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; tiền vốn vay thanh toán trong 72 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng; mục đích vay: Mua xe ô tô. Anh Ph và chị Th đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 05/6/2020.

Để đảm bảo thanh toán nợ, anh Ph và chị Th có thế chấp tài sản là 01 xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu MITSUBISHI, LOẠI XE Spander, màu nâu, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016820 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C cấp ngày 04/6/2020 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 153/2020/13480348/HĐBĐ ngày 05/6/2020.

Từ khi vay đến nay, anh Ph và chị Th thanh toán không đúng hạn, vi phạm hợp đồng đã ký kết. Lần cuối cùng anh Ph, chị Th thanh toán nợ cho Ngân hàng là ngày 27/7/2022 thì ngưng cho đến nay. Tổng số tiền anh Ph, chị Th đã thanh toán là 185.370.308 đồng (trong đó: vốn 125.000.00 đồng; lãi 60.370.308 đồng). Tính đến hết ngày 14/3/2023 anh Ph, chị Th còn nợ Ngân hàng 254.696.782 đồng (trong đó nợ gốc 235.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.111.333 đồng, lãi quá hạn 8.817.973 đồng, phí trả chậm 767.479 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Z yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên với tổng số tiền 254.696.782 đồng. Yêu cầu anh Ph và chị Th tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 15/3/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 153/2020/13480348/HĐTD ngày 05/6/2020 đến khi anh Ph, chị Th thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Ph, chị Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, yêu cầu Tòa án cho xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 69A-080.48 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ, yêu cầu anh Ph, chị Th phải thanh toán bằng các nguồn khác.

Tại Bản tự khai đề ngày 16/12/2022, anh Huỳnh Tấn Ph trình bày:

Ngày 05/6/2020 anh và vợ là Đặng Bé Th có ký với Ngân hàng TMCP Z - Chi nhánh W Hợp đồng tín dụng số 153/2020/13480348/HĐTD, vay của Ngân hàng số tiền 360.000.000 đồng. Vợ chồng anh đã nhận đủ số tiền trên. Tính đến ngày 15/11/2022 vợ chồng anh còn nợ Ngân hàng TMCP Z 235.000.000 đồng vốn và 10.111.330 đồng lãi. Anh đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Trường hợp không có khả năng thanh toán nợ, anh đồng ý giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 153/2020/13480348/HĐBĐ ngày 05/6/2020 cho Ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền để phát mãi thu hồi nợ; đồng ý thanh toán bằng nguồn khác để đảm bảo dứt nợ Ngân hàng.

Đối với Chị Đặng Bé Th: Tòa án đã thông báo cho chị Th về việc thụ lý vụ án, thông báo cho chị Th đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập chị Th đến Tòa án để

tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Th vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Z (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện và yêu cầu anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Ph, chị Thuỳ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh Ph, chị Th đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh chị vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph, chị Th theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có xác định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng vay đã ký kết giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 153/2020/13480348/HĐTD ngày 05/6/2020 được thiết lập giữa Ngân hàng Z với anh Ph, chị Th và lời thừa nhận của anh Ph, có cơ sở xác định anh Ph, chị Th có vay Ngân hàng số tiền 360.000.000 đồng và thỏa thuận các nội dung theo Hợp đồng nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Ph, chị Th vi phạm hợp đồng đã ký nên Ngân hàng có quyền yêu cầu thanh toán nợ trước thời hạn theo thỏa thuận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định tình đến ngày 14/3/2023 anh Ph, chị Th còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 254.696.782 đồng (trong đó: nợ gốc 235.000.000 đồng, lãi 19.696.782 đồng). Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn đặt ra yêu cầu thanh lý tài sản thế chấp. Xét thấy, khi anh Ph chị Th vay tiền có bảo đảm thanh toán nợ bằng tài sản thế chấp của chính mình là 01 xe ô tô biển số kiểm soát 69A-080.48 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 153/2020/13480348/HĐBĐ ngày 05/6/2020. Việc thế chấp thỏa mãn theo những điều kiện luật định. Đồng thời anh Ph, chị Th đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng đúng hạn nên yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Ph chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Z.

Buộc bị đơn anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP Z tổng số tiền 254.696.782 đồng (trong đó; nợ gốc 235.000.000 đồng, nợ lãi 19.696.782 đồng).

Buộc anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 15/3/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 153/2020/13480348/HĐTD ngày 05/6/2020 đã ký với Ngân hàng TMCP Z đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP Z có trách nhiệm trả anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016820 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C cấp ngày 04/6/2020 khi anh Ph chị Th thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th không tự nguyện thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp. Buộc anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 153/2020/13480348/HĐBĐ ngày 05/6/2020 là 01 xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu MITSUBISHI, mang biển số kiểm soát 69A-080.48 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016820 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C cấp ngày 04/6/2020 cho Ngân hàng TMCP Z, cơ quan có thẩm quyền phát mãi, thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Huỳnh Tấn Ph và chị Đặng Bé Th phải chịu 12.748.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP Z không phải chịu án phí. Ngày 27/10/2022 Ngân hàng TMCP Z đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.045.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (theo Biên lai số 0002295) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực.

3 - Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Z có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph, chị Th vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân